

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra
đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 47/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3442/TTr-STC ngày 20 tháng 12 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan thanh tra nhà nước trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

- Thanh tra tỉnh;

- Thanh tra sở;

- Thanh tra các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Thanh tra huyện).

b) Các cơ quan, tổ chức được thanh tra;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Các khoản được trích

Các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp ngân sách nhà nước được trích kinh phí theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính.

Điều 3. Mức trích

1. Đối với Thanh tra tỉnh

a) Được trích 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 10 tỷ đồng/năm;

b) Được trích thêm 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng/năm;

c) Được trích thêm 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 20 tỷ đồng/năm.

2. Đối với Thanh tra các sở, Thanh tra huyện

a) Được trích 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 2 tỷ đồng/năm;

b) Được trích thêm 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 2 tỷ đồng đến 3 tỷ đồng/năm;

c) Được trích thêm 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 3 tỷ đồng/năm.

Điều 4. Thủ tục trích, nộp; sử dụng kinh phí được trích; lập dự toán, giao dự toán và thanh toán, quyết toán kinh phí được trích

Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2018

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định này và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế-Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- VPUB: LĐ, TH, NC;
- Lưu: VT. VAL.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh